Khoa học

**Bài 14: NHU CẦU SỐNG CỦA ĐỘNG VẬT VÀ CHĂM SÓC VẬT NUÔI (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập kiến thức về nhu cầu sống của động vật.

- Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của động vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc vật nuôi, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó…

- Liên hệ thực tế ở gia đình thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc vật nuôi ở nhà.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để thấy được động vật cần ánh sáng, không khí, nước, nhiệt độ và thức ăn để sống và phát triển.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng kiến thức về nhu cầu sống để thực hiện một số việc làm cụ thể chăm sóc vật nuôi trong đời sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV cho HS xem video về động vật ( động vật ăn gì?)  - GV chiếu video HS quan sát, lắng nghe  <https://www.youtube.com/watch?v=7-E1uB8SSKc>  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập***:* | |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và trả lời yêu cầu sau:  *1. Kể tên một số động vật và cho biết thức ăn của chúng là thực vật hay động vật, hay cả động vật và thực vật ( còn gọi là ăn tạp ). Viết vào bảng*  C:\Users\Laptop K1\Downloads\image (15).png  *2. Nêu một số ví dụ chứng tỏ động vật cần nhiệt độ môi trường thích hợp để sống và phát triển?*  *3. Vì sao trong các ao nuôi cá, tôm thường sử dụng quạt nước?*  - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét tuyên dương và kết luận:  ***Động vật sử dụng nguồn thức ăn là thực vật hoặc động vật khác để tổng hợp các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể. Ngoài các yếu tố trên thì nhiệt độ phù hợp là điều kiện cần thiết để động vật sống và phát triển.*** | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tên động vật** | **Ăn thực vật** | **Ăn động vật** | **Ăn tạp ( động vật và thực vật)** | | Con mèo |  |  | x | | Con gà |  |  | x | | Con thỏ | x |  |  | | Con cá rô |  |  | x | | Con hổ |  | x |  | | Con báo |  | x |  | | .... |  |  |  |   - Ánh sáng giúp trâu, bò... định hướng đường đi, tìm thức ăn, nước uống.  - Ánh sáng giúp động vật ấm áp: mèo sưởi nắng,...  - Khi nuôi tôm, cá, người ta thường sử dụng quạt nước nhằm tăng lượng khí ô – xi hòa tan trong nước cho cá, tôm sử dụng và giải phóng khí độc từ trong ao.  - Đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV nhắc học sinh về nhà giúp đỡ bố mẹ thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc vật nuôi ở nhà.  - Nhận xét sau tiết dạy  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe và cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe |

**Điều chỉnh – Bổ sung:**